

MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ CHẤT LƯỢNG  
SỐ LIỆU QUAN TRẮC HẢI VẠN NĂM 1982

Lương Xuân Thiệu  
Cục Kỹ thuật DTGB

I - Kết quả chất lượng quan trắc bảo biểu

1. Thông qua công tác kiểm tra các trạm và công tác kiểm soát, phúc thẩm số liệu quan trắc, lập các báo biểu hải vạn của các trạm gửi về, Cục Kỹ thuật điều tra cơ bản bước đầu nhận xét chất lượng quan trắc bảo biểu hải vạn năm 1982 như sau :

Số với năm 1981, chất lượng số liệu quan trắc bảo biểu của các trạm phía bắc nói chung duy trì được tính ổn định của chuỗi số liệu năm, có trạm chất lượng giảm 1 - 3%, nhưng có trạm tiến bộ rõ rệt nâng lên đến 5%.

Ở miền Trung và miền Nam có tiến bộ nhưng còn chậm và vẫn còn trạm kém (xem bảng 1) cụ thể là :

6 trạm chất lượng quan trắc bảo biểu đạt loại ưu, trong đó có 5 trạm vẫn duy trì được chất lượng ổn định từ những năm trước là các trạm KTHV Cô tô, Cửa Ông, Bãi cháy thuộc Đài khí tượng thủy văn Quảng ninh; Bạch long vĩ, Hòn dẫu thuộc Đài KTTV Hải phòng; trạm Phú quốc thuộc Đài KTTV Kiên giang có tiến bộ từ loại khá năm 1981 vươn lên loại ưu năm 1982.

Trạm Phú quý thuộc Đài Thuận hải có tiến bộ từ loại trung bình (năm 1981) vươn lên đạt loại khá - ưu (năm 1982).

Trạm Côn có thuộc Đài KTTV Bình trị thiên, tuy có tiến bộ, cố gắng nhưng chưa nhiều, chất lượng vẫn thuộc loại trung bình.

4 trạm Vũng tàu - Côn đảo thuộc Đài KTTV thành phố Hồ Chí Minh, trạm Hòn ngư thuộc Đài KTTV Nghệ tĩnh và trạm Sơn trà năm 1982 do Bộ tư lệnh hải quân vùng 3 quản lý, thuộc loại kém.

Theo tiêu chuẩn phân loại trạm hiện hành của Tổng cục KTTV, xếp loại chất lượng số liệu báo biểu quan trắc hải vạn năm 1982 như sau :

Loại ưu (trên 95%), có 6 trạm : Cô tô, Cửa Ông, Bãi cháy, Bạch long vĩ, Hòn dẫu và Phú quốc.

Loại khá - ưu dưới 95%, có 1 trạm : Phú quý.

Loại trung bình (trên 80%) có 1 trạm : Côn có.

Loại kém (dưới 80%) có 4 trạm : Vũng tàu, Côn đảo, Sơn trà, Hòn ngư.

2. Thời gian gửi báo biểu về Cục KTTV

Theo quy định của Tổng cục, báo biểu hải vạn tháng trước phải gửi đi từ trạm ngày 05 tháng sau, nhưng quy định này các đài, các trạm chưa nghiêm chỉnh

Bảng 1 :

Chất lượng số liệu quan trắc bảo biểu hải văn (%)  
(từ tháng X - 1981 đến tháng X - 1982)

Thứ tự	Tháng	X	XI	XII	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	Trung bình
1	Cô tô	98	96	97	99	100	98	99	97	99	98	99	100	96	98
2	Cửa ông	97	97	100	100	100	98	100	100	100	0	0	100	100	99
3	Bãi cháy	97	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	97	100
4	Bạch long vĩ	100	100	97	100	97	100	100	92	100	100	100	0	0	99
5	Hòn dẫu	99	100	99	100	99	100	99	99	100	99	94	99	97	99
6	Hòn ngư	86	83	0	70	77	K	78	66	96	95	95	85	K	77
7	Cồn cỏ	93	90	95	97	71	77	73	74	77	69	83	83	83	82
8	Sơn trà	0	0	0	0	0	0	0	0	67	84	86	0	0	K
9	Phủ quý	96	85	93	95	97	98	91	92	100	100	95	90	100	95
10	Vùng tàu	0	0	0	K	K	K	K	K	0	0	0	0	0	K
11	Côn đảo	90	95	97	100	92	0	0	K	K	K	K	K	K	K
12	Phủ quốc	96	97	97	97	98	100	100	100	97	91	94	98	100	97

Ghi chú : 0 - Chưa gửi số liệu về Cục KTHTCB.  
K - Chất lượng thuộc loại kém.

thực hiện. Vẫn còn nhiều trạm gửi báo biểu rất chậm như trạm Vũng Tàu 6 tháng năm 1983 (từ tháng III đến tháng VIII năm 1983) và 3 tháng năm 1982 (I - III); trạm Côn đảo 6 tháng năm 1983 (III - VIII); Hòn đảo 5 tháng năm 1983 (IV - VIII). Các trạm khác như Cốtô, Bạch long vỹ ... cũng chậm từ 2 - 3 tháng.

## II - Một số nhận xét

1. Một số dài, trạm cố cố gắng đưa công việc qua rắc hải văn vào nề nếp, có hướng phân đấu tốt duy trì được chất lượng quan trắc ổn định, làm cơ sở tốt cho công tác phục vụ địa phương, nhưng nhìn chung trên toàn mạng lưới hải văn, chất lượng quan trắc chưa duy trì được đều, tiến bộ chưa đáng kể.

2. Ở một số trạm, việc học tập và chấp hành quy trình quy phạm quan trắc hải văn chưa tốt, do đó dẫn đến chất lượng kém kéo dài.

3. Ở một số dài, chưa bổ sung và tổ chức huấn luyện quan trắc viên kịp thời, làm ảnh hưởng đến chất lượng số liệu, thậm chí còn bỏ quan trắc, không lập báo biểu.

Các công trình hải văn không được xây dựng, tu sửa kịp thời, chưa đầu tư và quan tâm đầy đủ đến công tác hải văn.

Để công tác hải văn nói chung và công tác điều tra cơ bản hải văn nói riêng ngày càng tốt hơn, chúng tôi kiến nghị một số vấn đề dưới đây:

1. Cần có sự quan tâm hơn nữa đến công tác điều tra cơ bản hải văn thể hiện qua các công tác trang thiết bị, đào tạo bồi dưỡng quan trắc viên, có chế độ thích hợp cho bộ môn này nhất là đối với các trạm trưởng và quan trắc viên ở hải đảo.

2. Khắc phục khó khăn trong xây dựng các công trình đo đạc nhất là ở một số đảo, không được để mất số liệu, hoặc tự động bỏ quan trắc.

3. Phải có các máy, dụng cụ quan trắc dự trữ và có đầy đủ quy trình quy phạm quan trắc hải văn và các tài liệu, biểu bảng tra cứu chuyên môn.

Hàng quý, trạm tổ chức ôn luyện quy phạm, thảo luận quán triệt và thống nhất trong việc quan trắc và lập báo biểu, bảo đảm chất lượng ngày càng nâng cao ./.